| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK GLONG**<br>TỈNH ĐẮK NÔNG<br>Bản số: 06/2019/DSST-ST<br>Ngày 28/5/2019<br>*"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Lý Văn Hòe.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Bùi Khánh M (*Có mặt)*.

Địa chỉ: Số 24, đường 17 B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn: Ông* Lê Đình L *(Vắng mặt không lý do).*

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M *(Vắng mặt không lý do).*

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04-12-2018 kèm theo tài liệu, chứng cứ vào các văn bản đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, ông Bùi Khánh M trình bày:

Vào năm 2015, ông Bùi Khánh M và ông Lê Đình L có thỏa thuận với nhau, theo đó ông M mua của ông ông L giường, khung bao cửa. Ông L đã ứng của ông M số tiền 36.000.000đ, cụ thể: Lần 1 ứng số tiền 16.000.000đ; lần 2 ứng số tiền 15.000.000đ cùng ngày 29-01-2015; lần 3 ứng số tiền 5.000.000đ vào ngày 16-11-2015. Cả ba lần nhận tiền ông L đều ký xác nhận vào giấy nhận tiền, ông L hẹn đến ngày 10-12-2015 sẽ giao hàng, tuy nhiên ông L không giao đủ hàng và hai bên thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng nêu trên và đối chiếu giấy tờ, xác nhận số tiền ông L còn nợ lại của ông M là 11.000.000đ,

hẹn đến ngày 30-9-2016 sẽ trả, nếu không trả chịu phạt 150% lãi suất theo quy định của Ngân hàng. Do ông L không trả nên ông Bùi Khánh M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L trả cho ông số tiền 11.000.000 và yêu cầu lãi suất quá hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Bùi Khánh M rút yêu cầu về lãi quá hạn và chỉ yêu cầu ông L phải trả số tiền 11.000.000đ.

Bị đơn ông Lê Đình L trình bày: Ông L thừa nhận như trình bày của ông M và xác nhận ông còn nợ lại của ông M số tiền 11.000.000đ và hẹn đến ngày 30-9-2015 sẽ trả nợ nhưng do quá khó khăn nên ông L chưa trả được ông L xin ông M không trả lãi. Ông L cho rằng số tiền ông đóng giường và tủ được dùng vào mục đích sinh hoạt chung gia đình.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Q, huyện Đ, kết quả: Ông L có vợ là Nguyễn Thị M hiện đang sinh sống tại tại thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc nhưng chị M không hợp tác và cố tình trốn tránh. Do đó Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Do chị Nguyễn Thị M không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Khánh Mậu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết:** Ông Bùi Khánh M khởi kiện ông Lê Đình L tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, có địa chỉ HKTT tại: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phải trả số tiền 11.000.000đ. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**[2] Về thời hiệu:** Ông Bùi Khánh M xác lập với ông Lê Đình L 01 giao dịch mua bán tài sản, hai bên đã xác nhận về việc không tiếp tục thực hiện và ông Lộc có trách nhiệm phải trả lại cho ông M số tiền 11.000.000đ và trả vào ngày 30-9-2016. Do ông L không trả ông Mậu khởi kiện ông L tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu, do đó việc khởi kiện còn thời hiệu.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Khánh M, Hội đồng xét xử nhận định: Việc ông Ông M và ông ông L có xác lập với nhau 01 giao dịch về việc mua bán tài sản, tuy nhiên do ông L không giao đủ hàng như thỏa thuận nên hai bên đã thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng và đối chiếu nợ, xác nhận ông L có nghĩa vụ trả lại cho ông M số tiền đã ứng 11.000.000đ. Ông L đã thừa

nhận như trình bày của ông M, do đó yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Khánh M là có căn cứ và cần chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M đã rút yêu cầu về lãi suất quá hạn đây là ý chí tự nguyện của ông M nên cần chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với nội dung này là phù hợp.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M lần thứ 2 không lý do. Việc xét xử vắng mặt đối với ông L, bà M theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ. Xét thấy cần buộc cả ông L và bà M cùng có trách nhiệm trả cho ông M 11.0000.000đ là phù hợp.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, các Điều 147; Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng các Điều 430; 434, 436, 437 của Bộ luật dân sự:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Khánh M .

Buộc ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M phải trả lại cho ông Bùi Khánh M số tiền 11.000.000đ.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính về lãi suất quá hạn.

*Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.*

3. Về án phí: Buộc ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M phải chịu 550.000đ đ *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Bùi Khánh M số tiền 900.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003831 ngày 27-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

**Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**